



Original Article

Participating in Free Trade Agreements: The Challenges of Maintaining Vietnam's Independence and Autonomy

Ha Van Hoi*

*VNU University of Economics and Business
No. 144 Xuan Thuy Road, Cau Giay District, Hanoi, Vietnam*

Received: March 22, 2022

Revised: January 30, 2023; Accepted: February 25, 2023

Abstract: Though the world is witnessing economic-political complicities and most countries are suffering from numerous negative consequences of the COVID-19 pandemic, Vietnam is constantly expanding its international economic cooperation through the signing of free trade agreements (FTAs) with major economies. Participating in FTAs, particularly new-generation FTAs, with high criteria, strong commitments, as well as broad coverage, has provided Vietnam with opportunities and positive results. Moreover, new regulations governing non-commercial issues such as public procurement, sustainable development, labor, and environmental protection included in the new-generation FTAs has presented hurdles for Vietnam, including independence and autonomy. This paper examines Vietnam's FTA involvement in the new global economic framework, highlighting the beneficial outcomes of the FTAs while also pointing out the challenges associated with retaining independence and autonomy when participating in FTAs. The paper also proposes solutions to effectively execute FTAs Vietnam has participated in.

Keywords: Independence, autonomy, integration, free trade agreement, Vietnam.

* Corresponding author

E-mail address: hohv@vnu.edu.vn

<https://doi.org/10.57110/jebvn.v3i1.157>

Copyright © 2023 The author(s)

Licensing: This article is published under a CC BY-NC 4.0 license.

Tham gia các hiệp định thương mại tự do: Những thách thức đối với việc giữ vững độc lập, tự chủ của Việt Nam

Hà Văn Hội*

Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 22 tháng 3 năm 2022

Chỉnh sửa ngày 30 tháng 1 năm 2023; Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 2 năm 2023

Tóm tắt: Trong bối cảnh tình hình kinh tế - chính trị thế giới có những diễn biến phức tạp, hầu hết các quốc gia trên thế giới đang phải chịu nhiều tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19, Việt Nam vẫn không ngừng mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế quốc tế với các nền kinh tế lớn thông qua ký kết các hiệp định thương mại tự do (FTA). Việc tham gia các FTA, đặc biệt là FTA thế hệ mới, với những tiêu chuẩn cao và mức độ cam kết sâu, phạm vi bao phủ rộng đã mang lại những cơ hội và kết quả tích cực đối với Việt Nam. Đồng thời, với những quy định mới liên quan đến vấn đề phi thương mại như mua sắm của Chính phủ, phát triển bền vững, vấn đề lao động và môi trường trong các FTA thế hệ mới, Việt Nam phải đương đầu với những thách thức mới, trong đó có vấn đề độc lập, tự chủ. Nghiên cứu này điểm lại quá trình tham gia các FTA của Việt Nam trong bối cảnh mới của nền kinh tế thế giới, nêu bật những kết quả tích cực từ FTA, đồng thời chỉ ra những thách thức đối với việc giữ vững độc lập, tự chủ khi tham gia các FTA. Từ đó, nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm tận dụng cơ hội, hóa giải thách thức để triển khai hiệu quả các FTA mà Việt Nam tham gia.

Từ khóa: Độc lập, tự chủ, hội nhập, FTA, Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Trong thời gian qua, thực hiện công cuộc đổi mới, trên cơ sở đường lối độc lập, tự chủ, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thực thi chính sách đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế, Việt Nam đã chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, thể hiện ở chính sách mở cửa nền kinh tế, đẩy mạnh tham gia các FTA, tăng cường thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), cũng như tích cực tham gia vào hệ thống tài chính, tiền tệ toàn cầu. Tuy nhiên, hội nhập kinh tế quốc tế nói chung và việc

tham gia các FTA nói riêng, đặc biệt là các FTA thế hệ mới, tiêu chuẩn cao và toàn diện như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Vương Quốc Anh (UKVFTA)... không chỉ mang lại cơ hội mà còn kèm theo những rủi ro và thách thức.

Cho đến nay, đã có một số nghiên cứu chuyên sâu nhằm phân tích tác động của các FTA như Nguyễn Hồng Sơn (2009), Plummer và cộng sự (2010), Othieno và Shinyekwa (2011), Marc và cộng sự (2011), Baker và cộng sự

* Tác giả liên hệ

Địa chỉ email: hoihv@vnu.edu.vn

<https://doi.org/10.57110/jebvn.v3i1.157>

Bản quyền © 2023 (Các) tác giả

Bài báo này được xuất bản theo CC-NC 4.0 license.

(2014), Lu (2018), Hương và Phương (2016), Nguyễn Đức Thành và cộng sự (2021), Nguyễn Tiến Hoàng và Trần Thị Vân (2021). Tuy nhiên, các nghiên cứu trên chủ yếu phân tích tác động của các FTA tới Việt Nam trên góc độ kinh tế, thương mại mà chưa đi sâu phân tích, chỉ rõ những thách thức đối với việc giữ vững động lực, tự chủ khi tham gia các FTA. Do đó, việc nhận diện đúng để từ đó đề xuất các giải pháp nhằm hóa giải những nguy cơ, thách thức trong quá trình tham gia các FTA là một yêu cầu cấp thiết đối với Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

2. Độc lập, tự chủ và sự tham gia các FTA của Việt Nam trong bối cảnh mới của kinh tế thế giới

Độc lập, tự chủ của một quốc gia thể hiện chủ quyền, quyền tự quyết, tự lựa chọn con đường phát triển, tự quyết định mô hình phát triển của quốc gia đó. Độc lập, tự chủ bao gồm độc lập, tự chủ về chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh, đối ngoại... Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, độc lập, tự chủ là nhân tố đóng vai trò quyết định trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của mỗi quốc gia, bởi có độc lập, tự chủ thì mới có thể tự quyết định lộ trình, cách thức, nội dung, biện pháp, đối tác, lĩnh vực... hội nhập quốc tế; chủ động trong phân tích, xử lý thông tin để có những giải pháp thiết thực, đồng bộ, hữu hiệu trước sự thay đổi nhanh chóng của tình hình thế giới và khu vực. Độc lập, tự chủ là cơ sở để tận dụng nhiều cơ hội to lớn, đồng thời hạn chế tối đa những thách thức do quá trình toàn cầu hóa gây ra, nhất là đối với những nước vừa, nhỏ, đang phát triển như Việt Nam. Do vậy, các quốc gia, dân tộc chủ động hội nhập quốc tế trên cơ sở độc lập, tự chủ thì mới đạt hiệu quả (Vũ Văn Hiền, 2020).

Hiện nay, nền kinh tế thế giới đang có những diễn biến mới. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, nhất là giữa Mỹ và Trung Quốc trở nên quyết liệt, đối đầu trực diện trên các lĩnh vực, tập trung vào khía cạnh thương mại quốc tế và vấn đề công nghệ. Trung Quốc từng bước cạnh tranh với Mỹ trong vai trò dẫn dắt toàn cầu hóa và liên kết kinh tế quốc tế. Điều này đã làm thay đổi sự

chênh lệch vốn có về vị thế, ảnh hưởng của Mỹ và Trung Quốc, trực tiếp tác động đến trật tự kinh tế và an ninh ở các cấp độ khu vực và toàn cầu. Bên cạnh đó, những đột phá công nghệ của cách mạng công nghiệp 4.0 đã làm thay đổi các nền tảng truyền thống của kinh tế thế giới. Khoa học - công nghệ, đặc biệt là công nghệ số sẽ vẫn là động lực lớn cho sự phát triển ở cấp độ toàn cầu.

Trong bối cảnh đó, hội nhập quốc tế sâu, rộng và toàn diện là xu thế tất yếu. Tình hình mới hiện nay cho thấy các xu thế lớn của thế giới sẽ đứng trước nhiều thách thức và đan xen trái ngược: toàn cầu hóa và chống toàn cầu hóa, dân chủ hóa và chính trị cường quyền, chủ nghĩa đơn phương và thể chế đa phương... Điều chỉnh chiến lược và cạnh tranh nước lớn sẽ tác động mạnh đến cục diện quốc tế; quan hệ quốc tế bước vào giai đoạn bất định và khó lường hơn. Thị trường thế giới cũng đang biến động, bất ổn (Nguyễn Thị Bình, 2019). Việt Nam đang chịu cả tác động tích cực và tiêu cực từ những biến động của thế giới.

Sự đan xen của các quá trình hội nhập đa phương và song phương đang đưa thế giới đến một "cấu trúc ma trận" các FTA trên nhiều tuyến và nhiều cấp độ, trong đó phải kể đến các FTA thế hệ mới và các "siêu FTA" như TPP. Các quốc gia nào trở thành tâm điểm, đầu mối của các FTA này sẽ có nhiều cơ hội phát triển, đóng vai trò quan trọng hơn trong hệ thống kinh tế toàn cầu. Tuy nhiên, sự thay đổi chính sách trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng toàn diện và sâu sắc, tác động mạnh mẽ đến độc lập, tự chủ của nước ta (Nguyễn Xuân Thắng, 2017). Trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, Việt Nam đã và đang tham gia nhiều FTA, đặc biệt các FTA thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, UKVFTA, một mặt mở ra cơ hội tiếp cận thị trường, tăng kim ngạch trao đổi thương mại quốc tế, mặt khác phải đối phó với những vấn đề phức tạp, nhạy cảm liên quan đến chính trị, an ninh cũng như cả sức ép phải cải cách bên trong cho phù hợp. Càng hội nhập sâu, sự tùy thuộc lẫn nhau giữa các nước/đối tác càng lớn. Do đó, để dung hòa được lợi ích trong quan hệ với các đối tác mà vẫn đảm bảo được độc lập, tự chủ là vấn đề hết sức quan trọng.

3. Một số kết quả tích cực từ việc thực thi các FTA của Việt Nam

Tính đến nay, Việt Nam đã ký kết 17 FTA, trong đó có các FTA thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, UKVFTA..., tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường, kết nối và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị và mạng sản xuất toàn cầu. Việc đàm phán và ký kết thành công nhiều FTA với các đối tác thương mại quan trọng hàng đầu của Việt Nam đã mang lại nhiều tác động tích cực cho nền kinh tế Việt Nam về tăng trưởng kinh tế, đa dạng hóa thị trường xuất, nhập khẩu; đồng thời tạo động lực đổi mới trong nước, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy phát triển kinh tế. Một số FTA điển hình đã mang lại kết quả tích cực đối với Việt Nam như:

Đối với ASEAN/FTA: Việc gia nhập ASEAN đã tác động tích cực đến tăng trưởng mạnh mẽ của xuất, nhập khẩu Việt Nam. Với việc tham gia Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN (AFTA), đàm phán ký kết Hiệp định Ưu đãi thuế quan của ASEAN (CPT), Việt Nam đã có nhiều thuận lợi để tăng trưởng kinh tế, thương mại, đồng thời tạo động lực phát triển sản xuất - kinh doanh. Việc thực thi các FTA trong ASEAN thời gian qua đã giúp thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang các thị trường này. So với thời điểm bắt đầu tham gia AFTA năm 1996, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang các nước ASEAN đã tăng hơn 11,8 lần (từ 5,9 tỷ USD lên hơn 69,9 tỷ USD trong năm 2021) (Hoàng Thế Hải, 2022).

Sự ra đời của Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) là sự tiếp nối của các chương trình hợp tác kinh tế nội khối ASEAN. AEC hướng tới việc đưa ASEAN thành một thị trường và cơ sở sản xuất thống nhất, một khu vực kinh tế có sức cạnh tranh cao, phát triển kinh tế cân bằng và hội nhập đầy đủ vào nền kinh tế toàn cầu. Việc hiện thực hóa AEC đã được triển khai trong cả quá trình dài trước đây. Trong giai đoạn đó, các doanh nghiệp Việt Nam đã tham gia khai thác cơ hội từ các FTA trong nội khối để xuất khẩu, qua đó đưa ASEAN trở thành thị trường xuất khẩu lớn thứ 3 của Việt Nam chỉ đứng sau Hoa Kỳ và EU.

Đối với Hiệp định CPTPP: CPTPP đã có đóng góp tích cực trong việc hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường xuất khẩu cũng như gia tăng nguồn cung nhập khẩu. CPTPP tạo ra xung lực rất lớn cho hoạt động xuất nhập khẩu. Kể từ khi CPTPP có hiệu lực đối với Việt Nam từ tháng 1/2019, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sang các nước thành viên CPTPP, đặc biệt ở khu vực châu Mỹ đã tăng trưởng mạnh mẽ. Chẳng hạn, xuất khẩu sang Canada năm 2021 đạt 5,3 tỷ USD, tăng 20,8% so với năm 2020 và tăng 75% so với thời điểm trước khi CPTPP có hiệu lực. Đối với Mexico, năm 2021, xuất khẩu sang thị trường này đã có bước nhảy vọt, đạt 4,6 tỷ USD, tăng trưởng trên 100% so với thời điểm trước khi CPTPP có hiệu lực (Tuệ Minh, 2022).

Đối với Hiệp định EVFTA: Sau hơn một năm thực thi EVFTA, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường EU năm 2021 đạt gần 63,6 tỷ USD (tăng 14,8% so với năm 2020). Cụ thể, tổng giá trị hàng hóa Việt Nam xuất khẩu sang EU đạt 45,8 tỷ USD, tăng 14,2%; còn EU xuất khẩu sang Việt Nam đạt 17,9 tỷ USD, tăng 16,5% so với năm 2020. Đáng chú ý, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU sử dụng giấy chứng nhận xuất xứ (C/O mẫu EUR.1) đạt khoảng 7,8 tỷ USD, cho thấy nhiều doanh nghiệp trong nước đã tận dụng cơ hội từ việc cắt giảm thuế quan của EU theo EVFTA. Trong số các nước ASEAN, Việt Nam vươn lên trở thành nước xuất khẩu lớn nhất vào EU (Tổng cục Thống kê, 2021). Đặc biệt, các mặt hàng nông, lâm, thủy sản ngày càng đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật “khắt khe” của thị trường EU. Bên cạnh đó, nhiều nhóm hàng công nghiệp có tốc độ tăng trưởng xuất khẩu sang thị trường EU ở mức khá cao sau khi EVFTA có hiệu lực. Tóm lại, việc thực thi EVFTA đã đem lại những kết quả rất khả quan, đặc biệt trong bối cảnh đại dịch COVID-19 đã và đang diễn biến phức tạp tại cả châu Âu và Việt Nam. Kết quả thực thi EVFTA thể hiện ở tác động tích cực của Hiệp định trong việc hỗ trợ doanh nghiệp ứng phó với khó khăn và trở ngại của đại dịch.

Đối với Hiệp định UKVFTA: UKVFTA có hiệu lực kể từ đầu năm 2021, giúp cho quan hệ thương mại song phương Việt Nam - Vương

quốc Anh không bị đứt gãy trong bối cảnh Anh rời khỏi EU và ảnh hưởng của đại dịch COVID. Trong năm 2021, thương mại hai chiều đạt 6,61 tỷ USD, tăng trưởng 17,24% so với năm 2020. Trong đó nhiều mặt hàng của Việt Nam có mức tăng trưởng rất cao, như nông sản tăng 67%, hạt tiêu tăng 49%... Ở chiều ngược lại, nhập khẩu của Việt Nam từ thị trường này cũng có kết quả tích cực, khi tăng 23,6% so với năm 2020 (Minh Chiến, 2022).

Phân tích trên cho thấy, việc tham gia các FTA góp phần thúc đẩy tăng trưởng và đa dạng hóa thị trường xuất nhập khẩu, giảm thiểu các khó khăn đối với nền kinh tế và cộng đồng doanh nghiệp do đại dịch COVID-19 gây ra trong 2 năm gần đây. Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu Việt Nam đạt trên 545 tỷ USD năm 2020, kim ngạch xuất nhập khẩu đạt kỷ lục với gần 670 tỷ USD năm 2021. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 88,71 tỷ USD, tăng 13,4%, chiếm 26,4% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 247,54 tỷ USD, tăng 21,1%, chiếm 73,6% (An Bình, 2021).

Thông qua việc tham gia các FTA, đặc biệt là các FTA thế hệ mới, Việt Nam đã tăng quy mô và kim ngạch xuất khẩu, qua đó chủ động sử dụng nguồn thu ngoại tệ từ xuất khẩu để đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng, cũng như nâng cao năng lực sản xuất và xuất khẩu. Bên cạnh đó, những cam kết về tự do hóa thương mại của các đối tác trong các FTA cũng góp phần giúp các doanh nghiệp Việt Nam chủ động hơn trong việc tham gia chuỗi giá trị toàn cầu ở các khâu, công đoạn mang lại giá trị gia tăng cao.

Những tác động tích cực khác cũng có thể thấy rõ trong lĩnh vực công nghiệp, như tăng tỷ trọng xuất khẩu hàng chế biến, giảm tỷ trọng hàng thô, sơ chế, tăng tỷ trọng hàng công nghiệp chế biến... Hoặc trong lĩnh vực nông nghiệp, như tạo điều kiện phát triển sản xuất trong nước, tạo việc làm, tăng thu nhập cho nông dân; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh của hàng nông, lâm, thủy sản và tăng cường hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn, vệ sinh thực phẩm; thay

đổi cơ cấu sản xuất và phát huy cao hơn lợi thế so sánh của các ngành hàng trong sản xuất nông, lâm, thủy sản...

Việc thực hiện những cam kết trong các FTA, đặc biệt là các FTA thế hệ mới với tiêu chuẩn cao cũng dần tạo ra những động lực đổi mới trong nước, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy phát triển kinh tế, cải thiện đời sống của người dân. Với nền kinh tế phát triển ổn định, bền vững, Việt Nam sẽ không bị phụ thuộc vào nước ngoài, nhất là các nước lớn, hoàn toàn có quyền tự quyết mọi vấn đề của quốc gia, dân tộc.

Đồng thời, việc tham gia các FTA sẽ tạo ra cơ hội, môi trường hòa bình, ổn định để Việt Nam phát triển kinh tế - xã hội, trên cơ sở đó góp phần giữ vững độc lập, tự chủ. Hiện nay trên bình diện an ninh đang nổi lên nhiều vấn đề an ninh đáng lo ngại như chủ nghĩa khủng bố, xung đột tôn giáo, xung đột sắc tộc, chủ nghĩa ly khai, nguy cơ bất ổn chính trị... Những vấn đề này đang đe dọa trực tiếp đến sự ổn định và phát triển của từng quốc gia cũng như từng khu vực và cả thế giới (Vũ Văn Hiến, 2020). Điều này đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa các nước trong quá trình đàm phán cũng như triển khai thực hiện các FTA theo một cơ chế thống nhất, có hiệu quả, trên cơ sở hợp tác trên mọi lĩnh vực để cùng nhau giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hợp tác, trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng lợi ích và quyền tự quyết của nhau. Qua hơn 30 năm đổi mới và hội nhập quốc tế, Việt Nam đã phát huy sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại, tranh thủ sự ủng hộ rộng rãi của cộng đồng quốc tế trong giải quyết các tranh chấp về chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia; giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Đây là tác động tích cực, sự thống nhất giữa chủ động, tích cực hội nhập quốc tế với giữ vững độc lập, tự chủ của đất nước. Do đó, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế vừa là động lực, vừa là phương thức, là giải pháp tối ưu để giữ vững mục tiêu, nguyên tắc độc lập, tự chủ của đất nước.

4. Giữ vững độc lập tự chủ khi tham gia các FTA: Những thách thức đặt ra

Việc triển khai thực hiện cam kết trong các FTA, đặc biệt là các FTA thế hệ mới có tiêu chuẩn cao, mức độ cam kết sâu, phạm vi bao phủ rộng, bao gồm các vấn đề thương mại truyền thống và các vấn đề phi thương mại, đang đặt ra những thách thức mới đối với Việt Nam trong việc giữ vững độc lập, tự chủ và phát triển kinh tế, hội nhập kinh tế toàn cầu. Cụ thể:

Một là, khi triển khai các cam kết trong các FTA, đặc biệt là các FTA thế hệ mới, luôn nảy sinh những vấn đề về mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, trong đó có yêu cầu điều chỉnh, sửa đổi hệ thống pháp luật trong nước. FTA thế hệ mới chứa đựng các quy định mới chưa có trong hệ thống pháp luật của Việt Nam, do đó việc vừa đảm bảo tính độc lập và tự chủ của Việt Nam trong xây dựng hệ thống pháp luật phù hợp với điều kiện thực tế ở Việt Nam, vừa điều chỉnh hệ thống pháp luật cho phù hợp với quy định trong các FTA mà Việt Nam tham gia cũng là một thách thức không nhỏ.

Hai là, công tác quản lý, điều hành của Nhà nước và quản trị của doanh nghiệp đã có sự cải thiện nhưng chưa đáp ứng yêu cầu của tình hình mới; sự phối hợp giữa các Bộ, ngành, giữa Trung ương và địa phương chưa thực sự hiệu quả, từ đó dẫn đến những lúng túng khi đưa ra chính sách và xử lý các vấn đề phát sinh, trong khi sức ép từ các ràng buộc, cam kết trong các FTA ngày càng tăng. Đặc biệt, trong bối cảnh tình hình thế giới biến động nhanh và khó lường như thời gian qua, các cơ quan quản lý và doanh nghiệp còn lúng túng trong dự báo tình hình, dẫn đến thiếu chủ động xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước đề ra. Đây chính là thách thức đối với các cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương và địa phương trong việc chỉ đạo triển khai cam kết trong các FTA một cách phù hợp, có lộ trình, để không phụ thuộc vào bất cứ đối tác, thị trường nào.

Ba là, sức cạnh tranh của nền kinh tế, doanh nghiệp và sản phẩm của Việt Nam mặc dù đã được cải thiện nhưng vẫn còn yếu so với các nước, kể cả các nước trong khu vực. Các ngành

kinh tế, các doanh nghiệp mang tính mũi nhọn, có khả năng vươn ra chiếm lĩnh thị trường khu vực và thế giới chưa nhiều. Doanh nghiệp nhà nước vẫn chưa phát huy được vai trò chủ đạo trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới và phát triển công nghệ. Cơ cấu hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sang các thị trường FTA chưa có chuyển biến mạnh, vẫn tập trung chủ yếu vào các mặt hàng nông sản, các mặt hàng công nghiệp sử dụng nhiều lao động và các mặt hàng nguyên nhiên vật liệu... Đặc biệt, có một số mặt hàng như cao su, dứa, rau quả, than đá... đang tập trung quá lớn vào thị trường Trung Quốc (chiếm 70% tổng kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng này) mà không đa dạng hàng hóa thị trường. Tình hình trên có thể dẫn đến việc phụ thuộc lớn vào một thị trường và khi đối tác giảm nhập khẩu thì chúng ta phải gánh chịu những hậu quả không nhỏ. Nguy cơ lệ thuộc vào thị trường bên ngoài, lệ thuộc kinh tế, có thể dẫn đến lệ thuộc về chính trị.

Bốn là, tính đồng bộ, gắn kết giữa các lĩnh vực chưa cao, công tác phối hợp về hội nhập giữa các Bộ, ngành, giữa các cơ quan Trung ương với các địa phương, doanh nghiệp chưa tốt. Nhiều vấn đề mang tính liên ngành chậm được xử lý, đặc biệt trong lĩnh vực nâng cao hiệu quả đầu tư, nâng cao sức cạnh tranh, phát triển đồng bộ các yếu tố kinh tế thị trường. Bản thân hội nhập kinh tế quốc tế là một vấn đề liên ngành, song trên thực tế, công tác hội nhập kinh tế quốc tế, thực thi các FTA vẫn được các Bộ, ngành, địa phương triển khai một cách riêng rẽ trong khuôn khổ ngành, lĩnh vực, địa phương; dẫn đến xuất hiện tình trạng “vênh” giữa các cơ quan, địa phương. Do đó, mặc dù đã chủ động tham gia các FTA nhưng Việt Nam đôi khi vẫn bị lôi kéo theo tình thế thiếu nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn, chưa có chiến lược bài bản rõ ràng khi tham gia các FTA, đặc biệt là mức độ sẵn sàng và sự chuẩn bị chưa tốt. Có thể thấy, hiện nay Việt Nam chưa tận dụng tốt các ưu đãi trong các FTA đã ký kết để cải thiện cán cân thương mại và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng hiệu quả, phát triển bền vững.

Năm là, các thách thức đến từ môi trường quốc tế ngày càng đa dạng hơn. Trong các FTA, các nước lớn giữ vai trò định hình luật chơi và

đưa ra nhiều chính sách mới, đặc biệt là việc toan tính sử dụng sức mạnh để áp đặt các nước khác và bảo vệ lợi ích của mình. Những quan điểm và lập trường cực đoan, vị kỷ đó đặt ra thách thức không nhỏ đến các nước nhỏ như Việt Nam trong việc vừa tính đảm bảo tính độc lập, tự chủ, vừa sẵn sàng tham gia sân chơi chung trong các FTA. Bên cạnh đó, cùng với các thách thức an ninh phi truyền thống đã vượt quá giới hạn của một quốc gia như đại dịch COVID-19 và sự xuất hiện nhiều biến động phức tạp như xu hướng dân túy, bảo hộ, chống toàn cầu hóa và chống hội nhập quốc tế... cũng đặt ra những thách thức mới. Khi sức vóc của nền kinh tế của Việt Nam còn có hạn thì áp lực từ quan hệ kinh tế quốc tế càng làm gia tăng nguy cơ phụ thuộc vào bên ngoài, ảnh hưởng trực tiếp đến tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế.

Sáu là, khả năng tùy thuộc kinh tế lẫn nhau giữa nước ta với bên ngoài tăng lên khi các nước lớn đang tăng cường gây ảnh hưởng với các nước nhỏ, song song với sức ép bảo hộ tăng lên từ các nền kinh tế lớn. Cách mạng công nghiệp 4.0 cũng tạo ra xu hướng dịch chuyển sản xuất về các nền kinh tế phát triển sẽ làm giảm vốn FDI. Nếu không cẩn trọng, các nước đang cần vốn như Việt Nam sẽ có nguy cơ rơi vào “bẫy nợ”, “bẫy công nghệ”, “bãi rác công nghệ”. Điều đó sẽ làm xói mòn chủ quyền quốc gia, mất độc lập, tự chủ.

5. Phương thức giải quyết mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và tham gia các FTA

Là nền kinh tế có độ mở cao và phụ thuộc nhiều vào nhu cầu toàn cầu, đặc biệt với nhiều đối tác chủ chốt như Mỹ, Nhật Bản, EU, Hàn Quốc và Trung Quốc..., Việt Nam sẽ phải đối mặt với nhiều tác động, thách thức từ sự giảm sâu của tăng trưởng kinh tế và sự chuyển dịch trật tự kinh tế thế giới. Vì vậy, thích ứng với sự chuyển dịch trật tự kinh tế thế giới, chủ động tham gia quá trình định hình những “luật chơi” mà vẫn giữ vững độc lập, tự chủ là một yêu cầu mà Việt Nam cần phải tính tới. Cụ thể:

Một là, khi sức cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam còn yếu, cần cân nhắc thận trọng trong

quá trình thực hiện cam kết trong các FTA, bảo đảm lợi ích quốc gia, dân tộc. Quán triệt đường lối độc lập, tự chủ về kinh tế trong hội nhập quốc tế; khắc phục tư tưởng ý lại, trông chờ vào bên ngoài, chỉ nhìn thấy lợi ích trước mắt mà bỏ qua lợi ích lâu dài. Đặc biệt, cần phải kiên quyết chống lợi ích nhóm làm tổn hại lợi ích quốc gia. Đồng thời đa dạng hóa nguồn lực, cân bằng chiến lược phát triển với các đối tác khác nhau trên cơ sở tin cậy, hiệu quả. Không để chỉ phụ thuộc vào một đối tác nào.

Hai là, để tham gia các FTA một cách hiệu quả, đòi hỏi Việt Nam tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật để bảo đảm tính nhất quán, đồng bộ, công bằng, minh bạch, không phân biệt đối xử, đúng trình tự thủ tục nhằm hạn chế tranh chấp phát sinh với nhà đầu tư nước ngoài. Do đó, việc sửa đổi, cập nhật hệ thống chính sách, pháp luật về kinh tế phải có lộ trình, bước đi thận trọng, để vừa củng cố độc lập, tự chủ, vừa hội nhập quốc tế thành công.

Ba là, đối với việc thu hút FDI, trong bối cảnh Việt Nam đang hội nhập ngày càng sâu rộng và toàn diện, vấn đề đặt ra là phải chọn lọc các chương trình, dự án chất lượng cao, phục vụ đúng mục tiêu, trọng tâm, trọng điểm của nền kinh tế nước ta, phù hợp với lợi ích, chiến lược, khả năng và điều kiện của Việt Nam. Bên cạnh việc tiếp tục mở rộng và đa dạng hóa thị trường toàn cầu, cạnh tranh thủ các ngành công nghệ có thể đem lại hiệu quả, chất lượng cao; phát triển công nghiệp phụ trợ, chủ động nguồn lực từ trong nước thông qua thu hút nguồn vốn FDI. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng mạnh mẽ, Việt Nam cần thực thi các nguyên tắc cơ bản là chủ động, bản lĩnh và chọn lọc để giữ được độc lập, tự chủ; quán triệt tư tưởng độc lập, tự chủ kinh tế trong điều kiện mới, vừa theo kịp xu thế chung, vừa bảo đảm kinh tế nội địa phát triển vững chắc, phục vụ tốt mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

6. Kết luận

Việc triển khai thực hiện cam kết trong các FTA không chỉ mang đến các cơ hội, mà còn đặt

ra những thách thức về giữ vững độc lập, tự chủ trong phát triển kinh tế và hội nhập kinh tế toàn cầu. Do đó, việc xử lý mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ trong hội nhập kinh tế quốc tế thông qua triển khai cam kết trong các FTA mà Việt Nam tham gia là vấn đề có tầm quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế của Việt Nam.

Lời cảm ơn

Bài viết nằm trong khuôn khổ đề tài cấp Đại học Quốc gia Hà Nội: Đánh giá tác động của UKVFTA tới xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Vương quốc Anh. Tác giả xin chân thành cảm ơn sự tài trợ của Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

- An Binh (2021). Free Trade Agreements are Effective during the COVID-19 Pandemic, <<https://moit.gov.vn/tin-tuc/thi-truong-nuoc-ngoai/mot-nam-thu-hoach-qua-ngot-tu-cac-hiep-dinh-thuong-mai-tu-do.html>> Accessed 15.3.2022.
- Nguyen Thi Binh (2019). National Sovereignty and Independence, Economic Autonomy, <<http://www.danvan.vn/Home/Print/9781/Chu-quyen-quoc-gia-va-doc-lap-tu-chu-kinh-te>> Accessed 15.3.2022.
- Minh Chien (2022). Exports to the EU Increased Sharply Thanks to the “High-Speed” EVFTA <<https://nld.com.vn/kinh-te/xuat-khau-sang-eu-tang-manh-nho-cao-toc-evfta-20220130135343777.htm>> Accessed 15.3.2022.
- Vu Van Hien (2020). Perceiving and Resolving the Relationship between Independence, Self-Reliance and International Integration. *Propaganda Journal*. <<https://tuyengiao.vn/nghien-cuu/ly-luan/nhan-thuc-va-giai-quyet-moi-quan-he-giua-doc-lap-tu-chu-va-hoi-nhap-quoc-te-129636>> Accessed 15.3.2022.
- Nguyen Tien Hoang & Tran Thi Van (2021). Impact of EVFTA on Pharmaceutical Imports from the EU into Vietnam. *Journal of Marketing and Finance Research*, 61(1).
- Huong V. T, Phuong N. T. M. (2016), Industry Impact Assessment of the EU-Vietnam Free Trade Agreement: Using Trade Indicators, *VNU Scientific Journal: Economics and Business*, 32(3).
- Jean Marc et al. (2011). Report the Free Trade Agreement between Vietnam and the European Union: Quantitative and Qualitative Impact Analysis Activity Code: FTA-9 EU Ha Noi, 10/2011.
- Lu, S., (2018), *Evaluation of the Potential Impact of CPTPP and EVFTA on Vietnam’s Apparel Exports: Are We Over-optimistic about Vietnam’s Export Potential?* International Textile and Apparel Association, Inc.
- Tue Minh (2022). Take Advantage of CPTPP to Export to Countries in the Americas <<https://moit.gov.vn/tin-tuc/thi-truong-nuoc-ngoai/tan-dung-cptpp-de-xuat-khau-sang-cac-nuoc-khu-vuc-chau-my.html>> Accessed 15.3.2022.
- Othieno, J. and Shinyekwa, M. (2011). Trade, Revenue and Welfare Effects of the East African Community Customs Union Principle of Asymmetry on Uganda: An Application of WITS-SMART Simulation Model. *Economic Policy Research Centre*, 79.
- Plummer, M.G. et al. (2010). *Methodology for Impact Assessment of Free Trade Agreements*. Asian Development Bank.
- Baker, P. et al. (2014). Long-term Impact Assessment of Free Trade Agreements. Final Report: Assessing the Long-term Impact of the EU-Vietnam Free Trade Agreement.
- Xuan Quang (2022). UKVFTA: Highway to promote Vietnam-UK trade and investment <<https://www.vietnamplus.vn/ukvfta-duong-cao-toc-thuc-day-thuong-mai-dau-tu-viet-namanh/778170.vnp>> Accessed 15.3.2022.
- Nguyen Hong Son (2009). *ASEAN Economic Community (AEC): Content and Roadmap*. Social Science Publishing House.
- Nguyen Xuan Thang (2017). Well Handle the Relationship between Vietnam’s Independence, Self-reliance and International Integration in the New Context, *Communist Review* 891 (01/2017).
- Nguyen Duc Thanh et al. (2021). One-year Assessment Report of the Implementation of the Vietnam - EU Free Trade Agreement (EVFTA) on the Vietnamese Economy and Policy Changes. Vietnam Institute for Economic and Policy Research – VNU University of Economics and Business, 11/2021.
- General Statistics Office of Vietnam (2021). Import and Export of Vietnam-ASEAN: Strong Growth <<https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2021/08/xuat-nhap-khau-viet-nam-asean-phat-trien-manh-me/>> Accessed 15.3.2022.